

# VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

LÊ NGỌC THẠCH (\*)

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xu thế hội nhập quốc tế và việc thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay ở nước ta đã đặt ra nhiều vấn đề cần nghiên cứu và thay đổi trong quản lý giáo dục. Một trong những điều được quan tâm lớn đó là người cán bộ quản lý giáo dục trong bối cảnh này cần phải có những kiến thức, kỹ năng và thái độ như thế nào để có thể đạt được hiệu quả cao trong thực thi các nhiệm vụ.

## 2. BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

Có thể nói, Việt Nam đã mở cửa và hội nhập quốc tế từ năm 1986. Nhờ chính sách mở cửa mà nền kinh tế nước ta tăng trưởng liên tục, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật... đều phát triển. Sự phát triển này đã tạo nền tảng cho nước ta từng bước gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995, Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) năm 1998, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007 (Nguyễn Duy Nghĩa, 2011) và sắp tới đây sẽ cùng với các nước ASEAN đi vào Cộng đồng kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community - AEC) vào cuối năm 2015. Hội nhập đã đặt ra nhiều yêu cầu không chỉ đối với từng quốc gia mà còn đối với mỗi một công dân toàn cầu. Vấn đề này đã được các nhà nghiên cứu bàn luận rất nhiều, đặc biệt nhấn mạnh đến năng lực tư duy phản biện, giải quyết vấn đề; kỹ năng

giao tiếp; làm việc hợp tác và sáng tạo theo năng lực (Critical thinking, Communication, Collaboration và Creativity, (Dennis Van Roekel, 2011). Trong một nghiên cứu mới đây, các nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ cũng đã đưa ra những yêu cầu của quản lý giáo dục trong thế kỷ XXI như: các nhà quản lý giáo dục phải có năng lực về tư duy phản biện, năng lực giao tiếp, hợp tác, dám đổi mới và ứng dụng được công nghệ để có thể quản lý thành công trong bối cảnh mới (Aacte, 2010; Lê Phước Minh, 2013).

## 3. NHỮNG ĐIỂM MẠNH VÀ HẠN CHẾ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC HIỆN NAY

Theo nghiên cứu của tác giả Nguyễn Mạnh Hùng và Đặng Thị Thanh Huyền (2015), cán bộ quản lý giáo dục các cấp nói chung và cán bộ quản lý giáo dục cấp Sở/Phòng Giáo dục - Đào tạo có những điểm mạnh và hạn chế như sau.

### 3.1. Điểm mạnh

- Phần lớn cán bộ quản lý giáo dục đều có trình độ học vấn và chuyên môn đại học.
- Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục hầu hết trước đây là giảng viên, giáo viên đã đạt tiêu chuẩn theo quy chế, được đào tạo bồi dưỡng về quản lý giáo dục, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý hành chính nhà nước.

(\*) Tiến sĩ, Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phần lớn có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong công tác giáo dục.

Nói chung đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục có năng lực chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức tốt, năng động, sáng tạo đã và đang thực sự trở thành một trong những lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp phát triển giáo dục - đào tạo nước nhà.

### 3.2. Điểm hạn chế

Bên cạnh những điểm mạnh, cán bộ quản lý giáo dục còn một số hạn chế nhất định:

- Tính chuyên nghiệp chưa cao thể hiện trong khả năng tham mưu, xây dựng chính sách, tổ chức triển khai các phương pháp quản lý giáo dục theo xu thế phát triển của thời đại, còn thiếu chủ động và thiếu tính thực tiễn trong giải quyết vấn đề.

- Giải quyết công việc còn dựa vào kinh nghiệm, vận dụng nghiệp vụ quản lý giáo dục chưa khoa học, thiếu kiến thức và kỹ năng để thực hiện công tác dự báo, xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy trình hoạt động; còn hạn chế về quản lý nhân sự, tài chính...

- Năng lực chỉ đạo các hoạt động giáo dục còn xa rời thực tế, mang tính đối phó, hình thức nên hiệu quả chưa cao.

- Trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin và truyền thông còn hạn chế.

## 4. NHỮNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP VÀ ĐỔI MỚI

**4.1. Về kiến thức:** Cán bộ quản lý giáo dục cần phải có kiến thức đa dạng. Ngoài kiến thức chuyên môn sâu và các kiến thức khoa học giáo dục, khoa học quản lý giáo dục, họ cần phải có kiến thức về văn hóa, kinh tế xã hội trong cộng đồng, quốc gia và quốc tế; kiến thức về chương trình và xây dựng

chương trình đào tạo trong các môn học hoặc chuyên môn của họ; kiến thức về đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học; kiến thức công nghệ thông tin và truyền thông. Đây là cơ sở quan trọng để cán bộ quản lý giáo dục thực hiện nghiệp vụ quản lý thành công trong bối cảnh hội nhập quốc tế và đổi mới giáo dục hiện nay.

**4.2. Về kỹ năng:** Để trở thành một cán bộ quản lý giáo dục giỏi trong thế kỷ XXI, người cán bộ phải có nhiều kỹ năng khác nhau. Theo Aacte (2010), có bốn kỹ năng quan trọng nhất là: (1) Kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề; (2) Kỹ năng giao tiếp; (3) Kỹ năng hợp tác/làm việc nhóm; và (4) Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

Ngoài bốn kỹ năng trên thì một cán bộ quản lý giáo dục cần phải có kỹ năng nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nghiên cứu khoa học giáo dục; kỹ năng học tập suốt đời; kỹ năng hỗ trợ và chia sẻ; kỹ năng lắng nghe ý kiến mọi người xung quanh; kỹ năng quan sát khi dự giờ và góp ý sau dự giờ,... (Nguyễn Thị Hồng Nam và Hồ Thị Thu Hồ, 2012).

Đặc biệt trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay, người cán bộ quản lý giáo dục các cấp cũng cần phải có kỹ năng về ngoại ngữ để thu thập, xử lý thông tin trong và ngoài nước và để giao tiếp, học tập chia sẻ kinh nghiệm... trong thời gian tới đây, Việt Nam gia nhập vào Cộng đồng kinh tế ASEAN và Cộng đồng ASEAN thì kỹ năng này đặc biệt cần thiết đối với một người cán bộ quản lý muốn trao đổi và hợp tác quốc tế đạt hiệu quả cao.

**4.3. Về thái độ:** Theo phương châm của Đảng và Nhà nước, người lãnh đạo nói chung phải biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sống hòa đồng với mọi người, biết yêu thương và tôn trọng bạn bè, đồng nghiệp kể cả cấp dưới của mình, đặc

biệt phải sống và làm việc theo tư tưởng Hồ Chí Minh: “Cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư”. Tư tưởng này luôn đúng với mọi người quản lý trong bất kỳ thời đại nào. Ngoài điều đó, cán bộ quản lý giáo dục trong thời đại ngày nay còn phải ý thức được việc tự học tập và học tập suốt đời; trong công việc và đời sống phải có trách nhiệm với gia đình, cộng đồng, quốc gia và quốc tế.

## **5. NHỮNG ĐỀ XUẤT ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO NGƯỜI CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

### **5.1. Nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ quản lý cho cán bộ quản lý giáo dục qua nhiều hình thức khác nhau**

Cần nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo dục với nhiều hình thức và nội dung khác nhau.

*Các hình thức đào tạo, bồi dưỡng:* (i) Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý giáo dục để cấp bằng cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ; (ii) Tổ chức tập huấn ngắn hạn dài hạn; (iii) Tổ chức hội thảo, hội nghị, diễn đàn tập trung trực tiếp hoặc trực tuyến; (iv) Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm; (v) Tổ chức nghiên cứu khoa học. Việc bồi dưỡng, tập huấn, tham quan, nghiên cứu khoa học có thể được thực hiện cả trong và ngoài nước, đặc biệt là việc giao lưu học hỏi trong từng vùng hoặc với các nước tiến bộ trong khu vực ASEAN để có sự thống nhất cần thiết khi Việt Nam gia nhập Cộng đồng ASEAN trong thời gian sắp tới.

*Nội dung bồi dưỡng, tập huấn:* Theo yêu cầu của đổi mới về chương trình, sách giáo khoa, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức giáo dục và hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá, Bộ Giáo dục - Đào tạo yêu cầu người cán bộ quản lý giáo dục phải được đào tạo, bồi dưỡng về các nội dung chủ yếu (Bộ phận thường trực, 2014) như:

- Chương trình và thiết kế chương trình đào tạo, giảng dạy. Ngoài chương trình của quốc gia, còn phải giúp cán bộ quản lý giáo dục học tập thêm về chương trình của các nước tiên tiến trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia trong Hiệp hội ASEAN.

- Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, giao tiếp, làm việc hợp tác.

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học,...

- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong học tập, nghiên cứu, giao tiếp...

- Phương pháp dạy học và đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học...

Tùy điều kiện, hoàn cảnh và chức năng khác nhau, người cán bộ quản lý giáo dục có thể từng bước được đào tạo, bồi dưỡng qua các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chính thức trực tiếp, tập trung hoặc trực tuyến, từ xa hoặc có thể tự học, tự trau dồi qua nhiều cách thức khác nhau.

### **5.2. Gắn kết cán bộ quản lý giáo dục với giáo viên và giảng viên các trường sư phạm**

Cán bộ quản lý giáo dục Sở/Phòng Giáo dục - Đào tạo, giáo viên các trường học, giảng viên các trường sư phạm, ba đối tượng này chưa có cơ hội gắn kết với nhau. Đây là một hạn chế trong vận hành của hệ thống giáo dục nước ta hiện nay.

Từ trước đến nay trong các hoạt động giáo dục, hầu hết cán bộ quản lý giáo dục cấp Sở/Phòng Giáo dục - Đào tạo chỉ gắn kết với các trường tiểu học và trung học mà trực tiếp là Ban giám hiệu và giáo viên, họ rất ít kết hợp với giảng viên các trường sư phạm. Trong khi đó giảng viên các trường sư phạm phần lớn là làm việc với sinh viên, thỉnh thoảng có kết hợp với giáo viên phổ

thông và cán bộ quản lý giáo dục Sở/Phòng. Giảng viên các trường sư phạm gần như đứng bên ngoài các hoạt động chuyên môn của Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường học. Rất ít Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo mời giảng viên các trường sư phạm tham gia các hoạt động chuyên môn (Hồ Thị Thu Hồ, 2010).

Cần phải có cơ chế cụ thể để ba đối tượng trên, kết hợp chặt chẽ với nhau (Aacte, 2010; Hồ Thị Thu Hồ, 2010; Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011). Sự gắn kết này vô cùng quan trọng trong quá trình đổi mới chương trình, đổi mới sách giáo khoa, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh cho toàn bộ hệ thống giáo dục của cả nước ta hiện nay, trong quá trình phát triển chuyên môn nghiệp vụ của mỗi đối tượng và trong quá trình đào tạo giáo viên tại các trường sư phạm.

Ba đối tượng này nếu được kết hợp lại sẽ tạo sự gắn kết thống nhất từ việc giảng dạy, đào tạo ở trường sư phạm đến việc thực tập sư phạm của giáo sinh và giảng dạy, kiểm tra đánh giá của giáo viên trong thực tế ở trường tiểu học và trung học. Có như thế mới giúp cho quá trình đổi mới giáo dục đạt hiệu quả và phát triển bền vững.

### **5.3. Đầu tư nhiều hơn cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục**

“Việc đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục phải thực hiện một cách có hệ thống, từ đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng theo hướng phát

triển năng lực thực hiện nhiệm vụ, năng lực tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên trong bối cảnh mới” (Nguyễn Mạnh Hùng và Đặng Thị Thanh Huyền, 2015). Với phương châm như thế, GS.TSKH. Nguyễn Mạnh Hùng, đề nghị một số hoạt động cụ thể cần thiết cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục như sau:

- Hoạt động 1: Xây dựng lại/đổi mới các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo phương thức học tập kết hợp trực tiếp - trực tuyến với hai nhiệm vụ lớn là: (a) Phát triển các chương trình, xây dựng tài liệu, học liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục trên cơ sở Chương trình 382; (b) Xây dựng chương trình tiên tiến đào tạo thạc sĩ quản lý giáo dục nhằm tạo nguồn giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục;

- Hoạt động 2: Tăng cường năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên, cán bộ tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục. Phải tạo điều kiện để giảng viên, cán bộ ở các cơ sở này có cơ hội được đào tạo, học tập dài hạn, ngắn hạn cả trong và ngoài nước góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục thích ứng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

- Hoạt động 3: Tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo hướng đầu tư chiều sâu về công nghệ thông tin và truyền thông nhằm phục vụ đổi mới nghiên cứu khoa học ứng dụng, đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp theo yêu cầu mới.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. AACTE (2010), *American Association of Colleges of Teacher Education and the Partnership for 21st Century Skills, 21st century knowledge and skills in educator preparation*, [http://www.p21.org/storage/documents/aacte\\_p21\\_whitepaper2010.pdf](http://www.p21.org/storage/documents/aacte_p21_whitepaper2010.pdf).

2. Bộ phận thường trực [Bộ phận thường trực đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục] (2014), *“Phương hướng đổi mới chương trình giáo dục, sách giáo khoa phổ thông”*, Tài liệu hội thảo Tiêu chí đánh giá và quy trình xây dựng chương trình giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục - Đào tạo.
3. Dennis Van Roekel (2011), *Preparing 21<sup>st</sup> Century Students for Global Society*, National Education Association, <http://www.nea.org/assets/docs/A-Guide-to-Four-Cs.pdf>.
4. Hồ Thị Thu Hồ (2010), *“Cơ hội nào cho sự gắn kết giữa giáo viên phổ thông và giảng viên các trường sư phạm”*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Trường Đại học Cần Thơ.
5. Lê Phước Minh (2013), *Một số suy nghĩ và chia sẻ về người/nghề quản lý giáo dục trong xu thế đổi mới và hội nhập*, Ngày truy cập 13/3/2015, [http://www.vvob.be/vietnam/files/leading\\_paper\\_theme\\_3\\_pgs.ts\\_le\\_phuoc\\_minh\\_-\\_niem.pdf](http://www.vvob.be/vietnam/files/leading_paper_theme_3_pgs.ts_le_phuoc_minh_-_niem.pdf).
6. Nguyen Duy Nghia (2011), *“Viet Nam after 5 years joining WTO”*, Lao Dong online, truy cập ngày 12/3/2015, <http://laodong.com.vn/Lao-dong-cuoi-tuan/Viet-Nam-sau-5-nam-gia-nhap-WTO/43149.blđ>.
7. Nguyễn Mạnh Hùng và Đặng Thị Thanh Huyền (2015), *“Phát triển năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục - Đào tạo và xây dựng trung tâm nguồn quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục”*, Kỷ yếu Hội thảo Nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của các trường sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục - Đào tạo.
8. Nguyễn Thị Hồng Nam và Hồ Thị Thu Hồ (2012), *“Gắn kết giữa trường đại học với trường phổ thông - Con đường tất yếu để nâng cao chất lượng giáo dục”*, Kỷ yếu Hội thảo - Tập huấn quốc gia về phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm qua hệ thống trường thực hành. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia.

Ngày nhận bài: 12/06/2015. Ngày biên tập xong: 26/06/2015. Duyệt đăng: 29/06/2015